

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với cá thể Đại bàng thuộc bộ Ưng nhóm IIB do cá nhân tự nguyện giao nộp cho Nhà nước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 29/2019/TT-BNNPTNT ngày 31/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định xử lý động vật rừng là tang vật, vật chứng; động vật rừng do tổ chức, cá nhân tự nguyện giao nộp Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 3681/QĐ-UBND ngày 22/10/2024 của UBND tỉnh về việc xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với cá thể Đại bàng thuộc bộ Ưng nhóm IIB do cá nhân tự nguyện giao nộp Nhà nước;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 445/TTr-STC ngày 29/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với cá thể Đại bàng (*tên khoa học: Accipitriformes spp*) thuộc danh mục động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIB do cá nhân tự nguyện giao nộp Nhà nước.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm tổ chức thực hiện thả lại động vật rừng về môi trường tự nhiên đối với cá thể Đại bàng thuộc bộ Ứng theo đúng quy định tại Thông tư số 29/2019/TT-BNNPTNT.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN

Xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với cá thể Đại bàng thuộc bộ Ưng nhóm IIB do cá nhân tự nguyện giao nộp cho Nhà nước
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đảm bảo việc tổ chức xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là động vật rừng do cá nhân tự nguyện giao nộp Nhà nước theo quy định của pháp luật và có hình thức xử lý phù hợp, nhằm tiết kiệm chi phí.

2. Yêu cầu

- Tài sản phải được phân loại, đánh giá, xác định tình trạng sức khỏe, tính chất, đặc điểm của động vật rừng trên cơ sở đó áp dụng hình thức xử lý phù hợp, đúng theo quy định pháp luật.

- Chi phí xử lý thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

II. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ

1. Thông tin về tài sản

Số TT	Số quyết định	Tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân					
		Tên Việt Nam	Tên khoa học	Số lượng (Cá thể)	Trọng lượng (kg)	Giới tính	Tình trạng sức khỏe
1	Quyết định số 3681/QĐ-UBND ngày 22/10/2024 của UBND tỉnh về việc xác lập quyền sở hữu toàn dân	Đại bàng thuộc bộ Ưng	<i>Accipitriformes spp</i>	01	01	Trông (đực)	Bình thường

2. Hình thức xử lý

Vì cá thể Đại bàng thuộc bộ Ưng (tên khoa học: *Accipitriformes spp*) thuộc danh mục động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIB được Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Tuy Phước kiểm tra, xác nhận tình trạng sức khỏe: Bình thường; nên chọn hình thức xử lý: Thả lại động vật rừng về môi trường tự nhiên theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 29/2019/TT-BNNPTNT ngày 31/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định xử lý động vật rừng là tang vật, vật chứng; động vật rừng do tổ chức, cá nhân tự nguyện giao nộp Nhà nước.

3. Cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp

- Cơ quan chủ trì xử lý tài sản: Chi cục Kiểm lâm.
- Cơ quan phối hợp xử lý tài sản: Cơ quan Kiểm lâm sở tại, chủ rừng.

Cơ quan chủ trì có thể mời người chứng kiến, chính quyền địa phương, cơ quan truyền thông, các bên có liên quan tham gia.

4. Thời hạn xử lý

Sau khi có quyết định phê duyệt Phương án xử lý của cấp có thẩm quyền.

5. Chi phí xử lý

Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Tổ chức thực hiện

Sau khi có quyết định phê duyệt Phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với cá thể Đại bàng thuộc bộ Ưng (tên khoa học: *Accipitriformes spp*) thuộc danh mục động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIB do cá nhân tự nguyện giao nộp Nhà nước của cấp có thẩm quyền, Chi cục Kiểm lâm tổ chức thực hiện, như sau:

Bước 1: Giao Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm ban hành quyết định thả lại động vật rừng về môi trường tự nhiên.

Bước 2: Tổ chức thả lại động vật rừng về môi trường tự nhiên.

Bước 3: Chi cục Kiểm lâm chủ trì và lập biên bản thả lại động vật rừng về môi trường tự nhiên theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 29/2019/TT-BNNPTNT.

Phụ lục
RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC
(Kèm theo Bản xác nhận số: /XN-UBND ngày tháng năm 2024 của
UBND tỉnh Bình Định)

Hệ tọa độ VN2000 (Kinh tuyến trục 108°15', múi chiếu 3°)		
Điểm	X(m)	Y(m)
T-1	1578077,434	582349,569
T-2	1578083,852	582395,421
T-3	1578062,955	582438,641
T-4	1577959,970	582510,393
T-5	1577931,663	582502,791
T-6	1577883,481	582545,334
T-7	1577830,861	582533,436
T-8	1577711,596	582567,866
P-1	1578023,797	582270,610
P-2	1577904,808	582374,305
P-3	1577862,148	582418,841
P-4	1577684,004	582503,598